MỘT SỐ TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA ĐẾN NGÀNH HÀNG GỖ VÀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ - MÂY TRE LÁ XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM

● NGUYỄN QUỐC THÁI

TÓM TẮT:

Sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam từng bước tiến sâu vào sân chơi toàn cầu và đạt được những thành tựu to lớn trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới. Những thay đổi về chất đáng kể là việc Việt Nam đã tham gia 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) và cũng đã ký kết Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Đặc biệt, sau một hành trình kéo dài gần ba năm, Hiệp định thương mại tự do với EU (EVFTA) đã kết thúc đàm phán vào cuối năm 2015, dự kiến sẽ được ký kết và thực thi trong năm 2018.

EU là thị trường tiêu thụ mặt hàng gỗ và thủ công mỹ nghệ hàng đầu thế giới, nhu cầu nhập khẩu của EU đang có xu hướng tăng lên. Hiện nay, các mặt hàng này của Việt Nam xuất khẩu vào EU phải cạnh tranh gay gắt với Trung Quốc. EU cũng đưa ra những qui định nhập khẩu khắt khe khiến nhiều doanh nghiệp Việt Nam còn e dè, chưa chủ động tìm hiểu kỹ Hiệp định EVFTA. Bài viết này sẽ làm rõ một số tác động của Hiệp định EVFTA đến ngành hàng gỗ và thủ công mỹ nghệ - mây tre lá xuất khẩu của Việt Nam.

Từ khóa: EVFTA, gỗ, thủ công mỹ nghệ, mây tre lá, xuất khẩu.

. Sơ lược về Hiệp định thương mại tự do Việt
ı - EU (EVFA)

rải qua 14 phiên đàm phán vất vả kéo dài từ
g 10/2012 đến tháng 8/2015, Việt Nam và
minh châu Âu (EU) đã tuyên bố chính thức
húc cơ bản đàm phán Hiệp định Thương mại
EVFTA. Hiện nay Hiệp định đang trong giai
ıra soát pháp lý để tiến đến việc ký kết thực
vào năm 2018. Đây là một Hiệp định mang tính toàn diện, có chất lượng cao, mang lại lợi ích rất lớn cho Việt Nam. EVFTA gồm 21 chương, bao trùm các lĩnh vực: Thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS), hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm của Chính phủ, sở hữu

trí tuệ, phát triển bền vững, các vấn đề pháp lý, hợp tác và xây dựng năng lực.

Trong lĩnh vực thương mại hàng hóa, Việt Nam và EU đã đạt được cam kết mở cửa thị trường mạnh mẽ, xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với hơn 99% số dòng thuế theo lộ trình. Đây là cam kết quan trọng nhằm tăng cường mối quan hệ thương mại giữa hai bên. Thông qua EVFTA, Việt Nam sẽ có cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường các nước EU đối với những ngành hàng mà Việt Nam có thế mạnh như dệt may, giày dép, nông thủy sản... nói chung, đối với ngành hàng gỗ và thủ công mỹ nghệ - mây tre lá nói riêng.

Việt Nam và EU cũng đã đồng thuận một số nguyên tắc về SPS đối với sản phẩm động thực vật, tăng cường thực hiện các quy tắc của Hiệp định TBT, cam kết giảm các biện pháp phi thuế quan khác như cấp phép xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan... nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu giữa các bên.

Hiệp định EVFTA dự kiến sẽ được thông qua vào năm tới. Theo đó, các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa Việt Nam, trong đó có ngành hàng gỗ - mây tre lá cần có những bước chuẩn bị tốt, có kế hoạch chu đáo để kịp thời thâm nhập vào thị trường rộng lớn này ngay khi EVFTA được thực hiện.

2. Tình hình xuất khẩu ngành hàng gỗ và thủ công mỹ nghệ - mây tre lá Việt Nam sang EU

EU là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam (sau Mỹ) và là đối tác lớn thứ sáu (sau Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN, Nhật Bản và Đài Loan) cung cấp hàng hóa cho nước ta. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào EU năm 2016 đạt 34 tỷ USD, tăng khoảng 10% so với năm 2015 và tăng gần gấp năm lần so với năm 2006 (năm Việt Nam được kết nạp vào WTO). Trong đó, Đức, Hà Lan, Anh, Italy, Pháp là các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam năm 2016.

Đồ gỗ là một trong mười mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam đứng đầu ASEAN và đứng 3 - 4 trên thế giới. Năm 2016, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt 6,97 tỷ USD, tăng nhẹ 1,1% so với năm 2015. Hiện nay, mặt hàng gỗ của Việt Nam đã xuất khẩu sang hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có những thị trường khó tính như Mỹ (chiếm 40% trong tổng kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam); EU, Nhật Bản và Trung Quốc (chiếm trung bình khoảng từ 10 - 15%)... trong năm 2016.

Đối với các thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chủ lực trong khu vực EU:

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang các nước EU năm 2016 đạt khoảng 731 triệu USD, tăng nhẹ so với năm trước. Trong số các nước EU, Anh, Đức, Pháp là những thị trường nhập khẩu đồ gỗ lớn nhất của Việt Nam. Biểu đồ 1 dưới đây cho thấy, xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam năm 2016 vào Anh vẫn giữ vững vị trí cao nhất đạt 307 triệu USD (chiếm 42% tổng kim ngạch hàng gỗ Việt Nam vào EU); Đức và Pháp với kim ngạch nhập khẩu mặt hàng gỗ Việt Nam lần lượt đạt 111 triệu USD (chiếm 15%) và 100,6 triệu USD (chiếm 14%); thị trường Hà Lan xếp thứ tư với 69,2 triệu USD (chiếm 9,5%). Các thị trường khác nhập khẩu sản phẩm gỗ Việt Nam với tỷ trọng khiêm tốn chiếm trung bình 3 - 4% gồm Tây Ban Nha, Thụy Điển, Italy, Bỉ... *(Xem biểu đồ 1)*

Một số mặt hàng gỗ chủ yếu của Việt Nam xuất sang thị trường các nước EU là đồ nội thất với nhiều chủng loại đa dạng và một số sản phẩm đồ ngoại thất (bàn ghế gỗ ngoài trời). Gần đây, thị trường EU đang chuyển hướng về nhu cầu từ đồ gỗ ngoại thất sang đồ gỗ nội thất, trong khi Việt Nam vẫn chưa đáp ứng kịp nhu cầu này.

Đối với các thị trường nhập khẩu mây tre lá của Việt Nam:

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu ngành hàng mây, tre, cói và thảm của Việt Nam năm 2016 đạt 263 triệu USD, trong đó xuất khẩu ngành hàng này sang EU đạt 90,2 triệu USD (chiếm khoảng 34% trong tổng giá trị xuất khẩu mây tre lá Việt Nam). EU là thị trường nhập khẩu ngành hàng mây tre lá lớn nhất của Việt Nam, chủ yếu là các mặt hàng thuộc nhóm mã HS. 4602 và 4601. Mỹ và Nhật Bản là

Biểu đồ 1: Xuất khẩu gỗ - SP gỗ Việt Nam sang các nước EU năm 2016

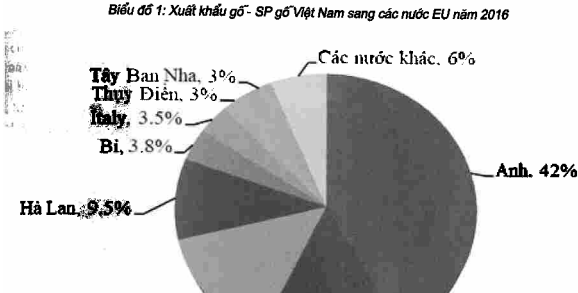

(Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Thống kê)

hị trường lớn tiếp theo với kim ngạch lần lượt 2 triệu USD (chiếm 24%) và 43 triệu USD ếm 16,3%) trong năm 2016.

iểu đồ 2 dưới đây cho thấy, xuất khẩu mây tre iệt Nam năm 2016 vào Đức giữ vị trí cao nhất 32 triệu USD (chiếm 35,5% tổng kim ngạch ; mây tre tre lá Việt Nam vào EU); Hà Lan, . Pháp và Tây Ban Nha nhập khẩu lần lượt là triệu USD (chiếm 14%), 9,7 triệu USD (chiếm %), 8,2 triệu USD (chiếm 9%) và 7,1 triệu (chiếm 8%). *(Xem biểu đồ 2)*

. Qui định nhập khẩu của EU đối với ngành ; gỗ và thủ công mỹ nghệ - mây tre lá

iên minh châu Âu (EU) bao gồm 28 quốc gia ı viên với hơn 500 triệu dân, là thị trường tiêu ộng lớn cho hàng Việt Nam. EU cũng là thị ıg tiêu thụ đồ gỗ nội thất lớn nhất thế giới ìm trên 30% nhu cầu thế giới); trong đó Đức, , Anh, Hà Lan, Tây Ban Nha, Ý là các quốc hập khẩu đồ gỗ đứng đầu châu Âu. Do mặt sinh hoạt xã hội cao, thị trường EU rất chú về chất lượng sản phẩm, mẫu mã, tính độc đáo, đóng gói và bảo quản sản phẩm, sự tiện dụng, an toàn, thân thiện với môi trường cùng với chính sách bảo hộ ngành sản xuất nội địa khi thuế quan ngày càng giảm về 0% theo xu hướng hội nhập, nên chính phủ các nước EU đưa ra nhiều qui định khắt khe khi nhập khẩu vào EU. Bên cạnh những quy định chung về an toàn sản phẩm, qui định về nhãn mác, EU còn có một số qui định quan trọng đối với ngành hàng gỗ và thủ công mỹ nghệ nhập khẩu như:

- Quy định Reach: Hàng hóa nhập khẩu vào EU, đặc biệt hàng thủ công mỹ nghệ, cần phải đáp ứng các điều kiện của Luật Hóa chất Reach với những phương pháp đánh giá độ nguy hại của các chất sử dụng trong sản phẩm. Nếu sản phẩm sử dụng hóa chất không nằm trong danh mục của Reach thì đều không được nhập khẩu vào EU.

Cụ thể đối với hàng mây tre lá, EU ngày càng thắt chặt hơn nữa các qui định về hóa chất dùng trong sản xuất như thuốc chống mối mọt, keo ép, chất sơn phủ bề mặt. Các loại hóa chất xử lý sản phẩm mây tre đan cần phải có nguồn gốc đảm bảo,

Biểu đồ 2: Xuất khẩu ngành hàng mây tre lá Việt Nam sang các nước EU năm 2016

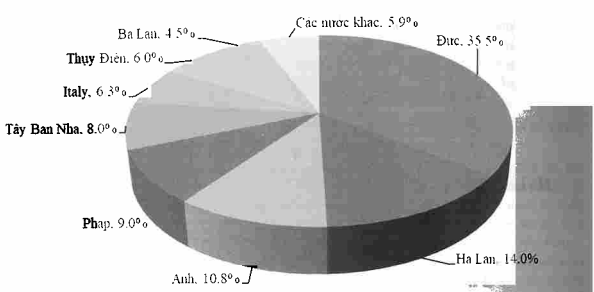

(Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Thống kê)

thân thiện với môi trường và an toàn trong sản xuất cũng như tiêu dùng.

- Đạo luật FLEGT (Quy chế gỗ EUTR): Doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào EU phải tuân theo quy chế 995/2010 của Liên minh châu Âu về quy chế FLEGT (Forest Law Enforcement, Govenance and Trade - Thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản), nhằm để đối phó với việc khai thác và kinh doanh gỗ bất hợp pháp. Quy chế FLEGT áp dụng đối với cả gỗ, sản phẩm gỗ nhập khẩu và sản xuất trong nước của Liên minh EU bao gồm các sản phẩm gỗ cứng, ván sàn, gỗ dán, bột giấy và giấy. Theo đó, hàng gỗ vào EU phải có Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm FSC - CoC (Chains of Custody) - là cơ sở giúp người tiêu dùng xác định được sản phẩm gỗ có nguồn gốc rừng được quản lý tốt, an toàn, tuân thủ nghiêm ngặt về môi trường và xã hội.

- Hiệp định VPA/FLEGT: Là Hiệp định Đối tác Tự nguyện (Voluntary Partnership Agreements - VPA) về quy chế FLEGT. Các quốc gia xuất khẩu đồ gỗ tự kiểm soát việc tuân thủ FLEGT đối với các mặt hàng của mình thông qua Hiệp định VPA với EU. Tuân thủ VPA/FLEGT sẽ giúp tháo gỡ hàng rào kỹ thuật về yêu cầu trách nhiệm giải trình nguồn gốc gỗ hợp pháp khi xuất khẩu vào thị trường 28 nước châu Âu.

Theo Tổng cục Lâm nghiệp, cơ quan đầu mối đàm phán VPA, Hiệp định VPA/FLEGT đã được Việt Nam và EU ký tắt vào tháng 5/2017 sau gần sáu năm đàm phán. Khi VPA/FLEGT được triển khai, các doanh nghiệp xuất khẩu vào EU sẽ không phải thực hiện theo quy chế gỗ 995/2010 của EU. Theo các chuyên gia, Hiệp định này sẽ giúp cải thiện việc quản lý rừng, xử lý tình trạng khai thác gỗ trái phép và thúc đẩy việc xuất khẩu các sản phẩm gỗ hợp pháp đã được kiểm chứng từ Việt Nam sang EU.

- Chứng nhận FSC (Forest Stewardship Council - Hội đồng quản lý rừng): Chứng nhận này được dựa trên cơ sở xem xét về quản lý rừng bền vững và gỗ từ rừng được chứng nhận, nhằm giúp truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Một số nước gồm Anh, Đức, Hà Lan có qui định về dán nhãn FSC cho mặt hàng đồ gỗ.

- Công ước CITES (Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora - Công ước quốc tế về buôn bán các loài động thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng):

a doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm
c sản xuất từ gỗ - thực vật hoang dã thì phải có
y chứng nhận CITES, xác định nguồn nguyên
i này không thuộc danh mục những loại thực
bị hạn chế.

4. Một số tác động của Hiệp định EVFTA đến ành hàng gỗ và thủ công mỹ nghệ - mây tre lá ất khẩu của Việt Nam

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU /FTA) được kỳ vọng sẽ mang lại một số tác g tích cực cho nền kinh tế Việt Nam cũng như hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, trong đó ngành hàng gỗ và mây tre lá của Việt Nam.

Khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, rào cản thuế n sẽ giảm về 0%, sản phẩm ngành mây tre lá ưởng lợi nhiều hơn do mức thuế vào EU hiện g cao hơn so với ngành hàng gỗ. Rào cản phi ế cũng sẽ dần được loại bỏ, Việt Nam sẽ tận g cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu, gia tăng thị n xuất khẩu vào EU. Ngành hàng gỗ - mây tre /iệt Nam cũng sẽ có điều kiện phát triển mạnh, c đẩy sản xuất, nâng cao tay nghề lao động, và t đó tạo ra nhiều công ăn việc làm, tăng thu p cho người lao động.

Hiệp định EVFTA cũng sẽ thúc đẩy đầu tư vào t Nam từ các doanh nghiệp EU, tạo thuận lợi trong việc nhập khẩu thiết bị, máy móc chế n gỗ công nghệ cao từ EU. Qua đó, ngành hàng nội thất và thủ công mỹ nghệ - mây tre lá của t Nam sẽ phát triển, đẩy mạnh xuất khẩu sản m có chất lượng cao với mẫu mã đa dạng, phù với thị hiếu tiêu dùng của người châu Âu, gia g sức cạnh tranh trước các đối thủ đến từ các c gia khác nhau.

Bên cạnh Hiệp định EVFTA, Hiệp định A/FLEGT sẽ tạo cơ hội cho doanh nghiệp Việt n cải thiện hoạt động chế biến đồ gỗ theo ng minh bạch, thông suốt từ khâu tạo nguồn sản xuất xuất khẩu, giúp doanh nghiệp Việt n có lợi thế hơn các doanh nghiệp ở các nước a ký VPA, đạt được tiêu chuẩn khắt khe của về nguồn gốc gỗ hợp pháp, tránh được rủi ro p lý so với hiện nay... Theo nhận định từ nhiều yên gia, Việt Nam ký Hiệp định VPA với EU ăng niềm tin với các thị trường lớn và khó tính như Hoa Kỳ, Nhật Bản và Úc do họ cũng đã áp dụng các quy chế tương tự như khu vực EU về nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp. Qua đó, thị trường xuất khẩu của ngành gỗ Việt Nam sẽ ngày càng giữ vững và mở rộng.

Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu ngành hàng gỗ và mây tre lá của Việt Nam cũng có nhiều mặt hạn chế như: nhiều doanh nghiệp vẫn còn khá mơ hồ hoặc chưa nắm được nội dung có liên quan về Hiệp định EVFTA, chưa chủ động tìm hiểu cơ hội và thách thức đối với ngành hàng gỗ một khi Hiệp định có hiệu lực. Bên cạnh đó, khi thực hiện Hiệp định EVFTA và VPA/FLEGT, đồ gỗ Việt Nam xuất khẩu sang EU phải được chứng minh có nguồn gốc hợp pháp, nguyên liệu gỗ phải có chứng nhận xuất xứ phù hợp. Trên thực tế, hiện nay doanh nghiệp Việt Nam tìm mua nguyên liệu gỗ từ nhiều nguồn khác nhau, từ nhiều nước và không phải nơi nào cũng có chứng nhận hợp pháp. Việc doanh nghiệp đồ gỗ buộc phải chọn nguyên liệu có nguồn gốc rõ ràng, cùng với việc đảm bảo yêu cầu về trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, tuân thủ các thủ tục để được hưởng lợi thế FTA sẽ làm tăng chi phí cho doanh nghiệp.

Đối với hàng thủ công mỹ nghệ (kể cả sản phẩm làm từ gỗ - mây - tre - lá), hoạt động sản xuất nhiều nơi ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ; lề thói sản xuất của các cơ sở, làng nghề thủ công khó thay đổi nhanh, do đó có khả năng sẽ không dễ dàng đáp ứng được các đơn hàng có số lượng lớn. Bên cạnh đó, trình độ tay nghề lao động không đồng đều, sự thiếu hụt nguồn nhân lực được đào tạo chuyên nghiệp, khó khăn trong quản lý sản xuất và đáp ứng yêu cầu hợp chuẩn, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ... cũng sẽ là những tác động tiêu cực đối với hoạt động xuất khẩu sang thị trường EU khi Hiệp định EVFTA được thực thi.

5. Kết luận và một số đề xuất

Để được hưởng lợi tối đa từ Hiệp định EVFTA, đẩy mạnh xuất khẩu đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ - mây tre lá sang EU, doanh nghiệp cần tìm hiểu các nội dung cam kết trong Hiệp định, tận dụng những cơ hội mà EVFTA và VPA/FLEGT sẽ mang lại, cần nắm được quy trình thực hiện, có kế hoạch

chuẩn bị tốt về chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu, đáp ứng quy tắc xuất xứ đồ gỗ. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần phải chú trọng hơn nữa trong việc cải tiến chất lượng sản phẩm; đổi mới công nghệ; đầu tư thiết kế sản phẩm có sự da dạng về mẫu mã, kích cỡ, màu sắc, có tính thẩm mỹ cao, có tính khác biệt độc đáo; giao hàng đúng hạn; tạo nhiều tiện ích cho khách hàng EU vốn ngày càng khó tính. Ngoài ra, doanh nghiệp phải tuân thủ qui định Reach về sử dụng hóa chất, đảm bảo tiêu chuẩn về nhãn mác, tuân thủ các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn vệ sinh,thân thiện với môi trường và làm tăng chất lượng cuộc sống. Doanh nghiệp cũng cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu thi trường EU, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tích cực tham gia hội chợ triển lãm quốc tế đồ gỗ - thủ công mỹ nghệ...

Muốn hiện thực hóa Hiệp định EVFTA thì đòi hỏi phải có sự chuẩn bị tốt, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp, các cơ sở, làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và ngành hàng gỗ, các nhà nghiên cứu... Nhà nước cần đưa ra những giải pháp như tăng cường hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu, phát triển làng nghề, mở rộng các hoạt động tư vấn và đào tạo kỹ năng nghề, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu khai thác thị trường...Đặc biệt cần phải có sự quan tâm nhiều hơn nữa của Chính phủ với các chính sách tổng thể và thiết thực, cải thiện năng lực thể chế nhằm tạo thuận lợi cho các ngành hàng phát triển mạnh, nâng cao sức cạnh tranh với các nước, thâm nhập mạnh mẽ vào thị trường rộng lớn EU ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cục Xúc tiến thương mại - Phòng Nghiên cứu phát triển thị trường (2015), Bản tin Ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ, Hà Nội.

2. Cục Xúc tiến thương mại - Phòng Nghiên cứu phát triển thị trường (2013), Báo cáo nghiên cứu: Thị trường hàng trang trí nội thất EU, Hà Nội.

3. Tô Xuân Phúc, Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thùy Dung - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2016), Báo cáo nghiên cứu: Một số rủi ro chính của ngành chế biến gỗ xuất khẩu trong bối cảnh hội nhập - Thực trạng và giải pháp chính sách, Hà Nội.

4. Trung tâm WTO, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2015), Tóm lược Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

5. GS. TS. Võ Thanh Thu (2012), Quan hệ kinh tế quốc tế, NXB Thống kê.

6. Các website: www.customs.gov.vn, www.gso.gov.vn, http://infonet.vn, www.moit.gov.vn, www.mutrap.org.vn, www.wto.org, http://vinanet.vn, http://www.vietrade.gov.vn, http://www.tbtvn.org.vn, http://xttm.mard.gov.vn, http://tongcuclamnghiep.gov.vn, http://trungtamwto.com.vn, http://vietfores.org...

Ngày nhận bài: 7/9/2017
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/9/2017
Ngày chấp nhận đăng bài: 27/9/2017

Thông tin tác giả:
NGUYỄN QUỐC THÁI
Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
Email: thai_ngq@yahoo.com

SOME IMPACTS OF THE EVFTA AGREEMENT ON VIETNAM'S EXPORT OF WOOD PRODUCTS AND HANDICRAFTS - RATTAN AND BAMBOO

● NGUYEN QUOC THAI
Faculty of Business Administration, Nguyen Tat Thanh University

ABSTRACT:

After more than 30 years of innovation, Vietnam has stepped into the global playing field and gained great achievements in the process of international economic integration. Substantial changes were made in Vietnam's participation in 16 Free Trade Agreements (FTAs) and the signing of the Trans-Pacific Partnership (TPP). In particular, after a nearly three-year journey, the Free Trade Agreement with the EU (EVFTA) concluded negotiations by the end of 2015, which is expected to be signed and implemented in 2018.

EU is the leading market for wood products and handicrafts in the world, the EU's import demand is increasing. At present, these Vietnamese items exported to the EU have to compete fiercely with China. EU also imposed such strict import regulations that many Vietnamese businesses are hesitant to actively explore the EVFTA agreement. This article will clarify some of the implications of the EVFTA agreement on Vietnam's export of wood products and handicrafts - rattan and bamboo.

Keywords: EVFTA, wood, handicrafts, rattan and bamboo, export.